TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2019/HS-PT
Ngày: 17-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Đồng

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Mạnh Hùng

Ông Dư Thành Trung

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Hoàng Quốc Huy, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Anh Khanh, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 105/2019/TLPT-HS ngày 13-8-2019 đối với bị cáo Phan Võ Thế L, do có kháng cáo của bị cáo; đối với bản án hình sự sơ thẩm số 91/2019/HS-ST ngày 28-6-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

** Bị cáo kháng cáo:*

Họ và tên: **Phan Võ Thế L**, sinh năm 1987 tại tỉnh Lâm Đồng. Nơi ĐKHKTT: Số 147 HBT, phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Nơi cư trú: Tổ 2, thôn PC, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Trình độ học vấn: 01/12. Nghề nghiệp: Thợ sơn nước. Con ông Phan Xuân C (*đã chết*). Con bà Võ Thị U, sinh năm 1960. Vợ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1996; có 01 con sinh năm 2010, hiện đều cư trú tại số 147 HBT, phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 22-01-2003, Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng đưa vào trường giáo dưỡng số 4 với thời gian 24 tháng về hành vi "*Trộm cắp tài sản*"; chấp hành xong vào ngày 22-01-2005.

Ngày 22-8-2013, Công an phường 8, thành phố Đà Lạt phạt 1.500.000đ về hành vi "*Trộm cắp tài sản*"; chấp hành xong vào ngày 29-8-2014.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Trong vụ án này còn có bị cáo Mai Phước Ng; bị hại anh Thái Trần V; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan c*hị Nguyễn Thị Mỹ không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ, ngày 12-11-2018, bị cáo Phan Võ Thế L điều khiển xe mô tô hiệu SH Mode biển số 85C1-320.96 đi đến nhà bị cáo Mai Phước Ng để làm sơn nước. Khi đi trên đường Nguyễn Đình Chiểu, phường 9, thành phố Đà Lạt, bị cáo L phát hiện 01 lồng chim chào mào treo trước hiên nhà anh Thái Trần V không có người trông coi, nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp. Tuy nhiên, bị cáo L điều khiển xe đến đường Hai Bà Trưng để chở bị cáo Ng. Đến nơi, bị cáo L rủ bị cáo Ng cùng trộm cắp chim chào mào thì bị cáo Ng đồng ý. Khi đến nhà số 30-32 Nguyễn Đình Chiểu thấy có người nên bị cáo L điều khiển xe chở bị cáo Ng bỏ đi, một lúc sau quay lại, bị cáo L điều khiển xe sát lồng chim rồi nói bị cáo Ng xuống lấy; bị cáo Ng xuống xe với tay lấy lồng chim rồi lên xe bị cáo L chở về nhà trọ của bà Võ Thị U (*mẹ của L*) cất giấu, sau đó các bị cáo cùng đi làm.

Đến tối cùng ngày, bị cáo L đưa cho bị cáo Ng số tiền 1.300.000đ coi như là tiền bán chim đã trộm, bị cáo L giữ lại nuôi thì bị cáo Ng đồng ý. Bị cáo L đem chim về xã Trạm Hành, thành phố Đà Lạt đổi lấy 01 con chim chào mào khác của anh Phan Võ Thế Vũ (*em trai bị cáo L*) để nuôi. Đến ngày 29-11-2018, Cơ quan Công an thành phố Đà Lạt triệu tập bị cáo L và bị cáo Ng lên làm việc, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giao nộp lại lồng và chim chào mào cho Cơ quan điều tra

Tang vật thu giữ: 01 lồng chim loại 17 nan (*chất liệu tre, chiều cao 35cm, chiều rộng đáy 37cm, chiều rộng giữa 40cm, chiều rộng mái 25cm, móc bằng kim loại màu vàng*); 01 con chim chào mào (*còn sống và đang phát triển, chiều dài khoảng 15cm, lông màu đen - xám - đỏ*); 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda SH Mode, biển số 85C1- 320.96 (số máy JF51E0651046, số khung 5132GY335250).

Tại bản kết luận số 121/KLĐG ngày 05-12-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đà Lạt xác định chiếc lồng và chim chào mào trị giá 4.500.000đ. Cơ quan điều tra xử lý vật chứng trả lại cho bị hại anh Vũ; nay anh Vũ không có yêu cầu bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda SH Mode biển số 85C1-320.96 đứng tên chủ sở hữu chị Nguyễn Thị M (*vợ bị cáo L*). Cơ quan Công an thành phố Đà Lạt đã xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe trên cho chị Mỹ

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 91/2019/HS-ST ngày 28-6-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt đã tuyên bố các bị cáo Phan Võ Thế L, Mai Phước Ng phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (*Sau đây gọi chung Bộ luật hình*

sự năm 2015) đối với bị cáo Lâm.

Xử phạt bị cáo Phan Võ Thế L 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Ng.

Xử phạt bị cáo Mai Phước Ng 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên án phí, quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 12-7-2019 bị cáo Phan Võ Thế L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo khai nhận hành vi như bản án sơ thẩm đã quy kết, không thắc mắc khiếu nại gì. Về kháng cáo, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 07 giờ, ngày 12-11-2018, bị cáo Phan Võ Thế L điều khiển xe mô tô hiệu SH Mode màu đen bạc, biển số 85C1-320.96 đi đến nhà bị cáo Mai Phước Ng để cùng đi làm sơn nước. Khi đi trên đường Nguyễn Đình Chiểu, phường 9, thành phố Đà Lạt, bị cáo L phát hiện 01 lồng chim chào mào treo trước hiên nhà anh Thái Trần V không có người trông coi, nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp. Sau khi đến nhà và đón bị cáo Ng, bị cáo L bàn bạc với bị cáo Ng cùng trộm cắp chim thì bị cáo Ng đồng ý. Bị cáo L, bị cáo Ng cùng trở lại nhà số 30-32 Nguyễn Đình Chiểu thấy có người nên các bị cáo chưa thực hiện và bỏ đi; một lúc sau quay lại, bị cáo L điều khiển xe sát lồng chim rồi nói bị cáo Ng xuống lấy; bị cáo Ng xuống xe với tay lấy lồng chim rồi lên xe bị cáo L chở về nhà trọ của bà Võ Thị U (*mẹ của L*) cất giấu. Đối chiếu lời khai của các bị cáo; lời khai bị hại, vật chứng thu giữ; kết quả định giá trong tố tụng hình sự. Cấp sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo Phan Võ Thế L, Mai Phước Ng phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, đối chiếu với tài liệu hồ sơ, lời khai tại phiên tòa hôm nay thể hiện hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo với mức án 09 tháng tù là phù hợp.

Bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Võ Thế L, giữ nguyên bản án sơ thẩm; Xử:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Võ Thế L phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phan Võ Thế L 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phan Võ Thế L phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT(I) – TANDTC;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV&THA;
- TAND, VKSND cấp sơ thẩm;
- CSĐT Công an thành phố Đà Lạt;
- THAHS Công an thành phố Đà Lạt;
- Chi cục THADS thành phố Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, Án văn./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Kim Đồng